

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

Về việc ban hành "Quy định quản lý nghiệp vụ tem bưu chính"

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

Căn cứ Nghị định số 12/CP ngày 11/3/1996 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện;

Căn cứ Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về Bưu chính và Viễn thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Bưu Điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này bản "Quy định quản lý nghiệp vụ tem bưu chính".

Điều 2: Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các ông, bà Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Tổng cục, Vụ trưởng các Vụ Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế, Chính sách Bưu điện, Kinh tế Kế hoạch và Thủ trưởng các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NGHIỆP VỤ TEM BƯU CHÍNH

(Ban hành kèm theo quyết định số: 217/2000/QĐ-TCBĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2000

của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy định này được ban hành nhằm thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực tem bưu chính; tạo chủ động cho các doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh tem bưu chính và ấn phẩm tem.

Việc quản lý nghiệp vụ tem bưu chính bao gồm quản lý đối với tem bưu chính và các ấn phẩm tem.

Tổng cục Bưu điện thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng tem bưu chính của các tổ chức, cá nhân thông như sau:

Chương trình đề tài;

Mẫu thiết kế;

In ấn;

Phát hành;

Xuất, nhập khẩu;

Triển lãm;

Trao đổi với Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) và lưu trữ.

Các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động trong lĩnh vực tem bưu chính và các hoạt động liên quan phải tuân thủ các quy định nêu trong văn bản này.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ

Trong bản quy định này, một số thuật ngữ sử dụng được hiểu như sau:

1. Tem bưu chính: là ấn phẩm đặc biệt do Tổng cục Bưu điện phát hành dùng làm phương tiện thanh toán cước phí bưu phẩm, đồng thời dùng làm tem chơi.

2. Bloc: là khối một hoặc nhiều tem, phần xung quanh có lề rộng để in chữ hoặc hình trang trí.

3. Ấn phẩm tem: là ấn phẩm do Tổng cục Bưu điện phát hành để phục vụ khách hàng sử dụng dịch vụ bưu chính và người sưu tập tem. Ấn phẩm tem được quy định từ loại (Aerogramme), phong bì in sẵn tem, bưu ảnh in sẵn tem.

4. Mặt hàng tem: là các mặt hàng có sử dụng tem để minh họa, trình bày, giới thiệu về một lĩnh vực nào đó hoặc được sản xuất để kinh doanh.

5. Tem phổ thông: là tem được in và phát hành với số lượng lớn chủ yếu để phục vụ nhu cầu cước phí, không giới hạn về thời gian phát hành và có thể in lại.

6. Tem kỷ niệm: là tem có nội dung gắn với một danh nhân, một địa danh hoặc một sự kiện chính trị, xã hội được phát hành nhân các ngày kỷ niệm.

7. Tem chuyên đề: là tem có nội dung, hình vẽ về một chủ đề nhất định như chim, hoa, lá, thể thao, danh nhân.

8. Tem đặc biệt: là tem được phát hành vì một mục đích đặc biệt như tem có phụ thu, tem in đề ...

- 9.Tem có phụ thu: là tem mà giá mặt có thêm phần phụ thu cho các mục đích xã hội,nhân đạo, từ thiện. Phần phụ thu này là số tiền cộng thêm trong mệnh giá tem.
- 10.Tem in đề: là tem đã phát hành, được in thêm tiêu đề, hình ảnh, biểu trưng, kýhiệu hoặc mệnh giá mới trên mặt tem. Phần in thêm không thuộc mẫu thiết kế gốctrư
- 11.Mẫu phác thảo: là mẫu thiết kế được phác thảo để thể hiện ý tưởng, chủ đề vềmẫu tem, ấn phẩm tem.
- 12.Mẫu chính thức: là mẫu vẽ được thiết kế hoàn chỉnh, trên cơ sở mẫu phác thảo đãđược duyệt, dùng để in tem, ấn phẩm tem.
- 13.Tem, ấn phẩm tem đình bản: là tem, ấn phẩm tem đã được in, nhưng chưa hoặckhông được phát hành.
- 14.Tem, ấn phẩm tem đình chỉ phát hành: là tem, ấn phẩm tem đã phát hành, nhưng bịđình lại không phát hành nữa. Loại tem, ấn phẩm tem này không có giá trị thay
- đình chỉ phát hành.
- 15.Mẫu dấu kỷ niệm: là mẫu dấu được thiết kế để đóng trên phong bì kỷ niệm, phongbì ngày đầu tiên phát hành, bưu ảnh có dán tem ... và mẫu dấu triển lãm tem bưu
- chủ yếu cho những người sưu tập tem.

Điều 3: Phân loại tem bưu chính Việt Nam

Tembưu chính Việt Nam được phân thành các loại sau:

- 1.Tem phổ thông.
- 2.Tem kỷ niệm.
- 3.Tem chuyên đề.
- 4.Tem đặc biệt.

Điều 4: Quy cách chất lượng, tiêu chuẩn và mã số tem

- 1.Quy cách chất lượng và tiêu chuẩn tem bưu chính Việt Nam được áp dụng theo"Tiêu chuẩn tem bưu chính".
- 2.Mã số tem bưu chính Việt Nam bao gồm mã số bộ, mã số mẫu và mã số block. Việcgắn mã số tem bưu chính Việt Nam được thực hiện theo quy định của Tổng cục B

CHƯƠNG II

CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ TÀI

Điều 5: Định hướng chương trình đề tài

Tổngcục Bưu điện có hướng dẫn về định hướng xây dựng chương trình đề tài dài hạn vàhàng năm, trên các cơ sở sau:

- 1.Phục vụ mục đích tuyên truyền chính trị của Đảng và Nhà nước;
- 2.Phù hợp với Công ước của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) và Pháp luật của nướcCộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 3.Đáp ứng nhu cầu sử dụng tem trên mạng bưu chính;
- 4.Thúc đẩy kinh doanh tem chơi, phong trào chơi tem.

Điều 6: Trách nhiệm xây dựng, phê duyệt chương trình đề tài

- 1.Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam nghiên cứu, đề xuất và xây dựng chươngtrình đề tài tem, ấn phẩm tem dài hạn và hàng năm, trên cơ sở định hướngvấn của các cơ quan chuyên ngành hữu quan đểtrình Tổng cục Bưu điện.
- 2.Tổng cục Bưu điện thẩm định và phê duyệt chương trình đề tài tem, ấn phẩm temdài hạn và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Tổng công ty Bưu chính Viễn thôngV

Điều 7: Nội dung chương trình đề tài

- 1.Chương trình đề tài tem, ấn phẩm tem bao gồm đề tài tem, ấn phẩm tem phổ thông,tem kỷ niệm, tem chuyên đề và tem đặc biệt.
 - 2.Chương trình đề tài tem, ấn phẩm tem phải thể hiện những nội dung sau: tên bộtem, ấn phẩm tem, số lượng mẫu, lý do, mục đích, hình thức, thời hạn phát hành,số
- (Phụ lục 1).

Điều 8: Thời hạn trình duyệt, bổ sung chương trình đề tài

- 1.Chương trình đề tài tem, ấn phẩm tem dài hạn phải được xây dựng, trình duyệt trước18 tháng, việc bổ sung và sửa đổi phải được thực hiện trước 15 tháng, tính từ đầu tiên trong chương trình đề tài.
- 2.Chương trình đề tài tem, ấn phẩm tem hàng năm phải được xây dựng và trình duyệttrước 15 tháng, kể từ ngày phát hành đầu tiên của bộ tem đầu tiên trong năm thực hiện trước 13 tháng để bảo đảm tiến độthực hiện. Đối với những trường hợp đặc biệt, đột xuất, thời hạn này không íthơn 4 tháng.
- 3.Tổng cục Bưu điện thẩm định và phê duyệt chương trình đề tài trong vòng 90ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt. Trường hợp thật đặc biệt,sẽ có điện.

Điều 9: Hồ sơ trình duyệt chương trình đề tài

- 1.Hồ sơ trình duyệt chương trình đề tài tem, ấn phẩm tem dài hạn bao gồm các tàiliệu sau:

1. Các văn bản trình: tờ trình, chương trình, thuyết minh chương trình đề tài;
2. Các văn bản đề nghị phát hành tem của các cơ quan hữu quan;
3. Các tr liệu liên quan đến các bộ tem, ấn phẩm tem do cơ quan có thẩm quyền pháthành;

2. Hồ sơ trình duyệt chương trình đề tài tem, ấn phẩmtem hàng năm bao gồm các tài liệu sau:

1. Các văn bản như nêu tại khoản 1 điều 9;

2. Các văn bản thoả thuận của tổ chức có thẩm quyền trong và ngoài nước về việc cho phép sử dụng các tư liệu, hình ảnh trên tem;
3. Các ý kiến tư vấn của các cơ quan chuyên ngành hữu quan.

4. Hồ sơ trình duyệt chương trình đề tài tem đột xuất, ngoài các nội dung nêu ở khoản 2 điều 9, phải có văn bản đề nghị của cấp có thẩm quyền cao (Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp tương đương).

CHƯƠNG III

THIẾT KẾ, DUYỆT MẪU THIẾT KẾ

Điều 10: Phân cấp duyệt mẫu

1. Tổng cục Bưu điện duyệt mẫu phác thảo và mẫu dấu kỷ niệm của tem, ấn phẩm tem kỷ niệm.
2. Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam duyệt mẫu phác thảo tem, ấn phẩm tem phổ thông, tem chuyên đề và tem đặc biệt.
3. Tổng cục Bưu điện duyệt mẫu chính thức của tất cả các loại tem, ấn phẩm tem.

Điều 11: Nội dung, hình thức mẫu thiết kế

1. Nội dung và hình thức đối với mẫu phác thảo tem, ấn phẩm tem kỷ niệm được quy định, như sau:
- 1 - Mẫu phác thảo tem, ấn phẩm tem phải thể hiện rõ các ý tưởng, nêu bật nội dung chủ đề;
- 2 - Khuôn khổ mẫu phác thảo tem gấp 3 đến 4 lần tem được phát hành, khuôn khổ mẫu phác thảo block gấp 2 đến 4 lần khuôn khổ block được phát hành, tem bằng khuôn khổ ấn phẩm tem được phát hành và được thể hiện trên giấy vẽ chuyên ngành khổ A4 hoặc A3.
2. Nội dung và hình thức đối với mẫu chính thức của tem, ấn phẩm tem kỷ niệm được quy định như sau:
- 1 - Mẫu chính thức được thể hiện trên cơ sở mẫu phác thảo đã được duyệt;
- 2 - Khuôn khổ hình vẽ chiếm từ $\frac{3}{5}$ đến $\frac{3}{4}$ khuôn khổ giấy, phần giấy còn lại dùng để trình bày và ký duyệt (Phụ lục 2);
- 3 - Khuôn khổ mẫu chính thức giống quy định đối với mẫu phác thảo tem, ấn phẩm tem.
- 4 - Bên lề mẫu chính thức ghi rõ khuôn khổ, tỷ lệ thu nhỏ và chỉ thị màu của tem, ấn phẩm tem.

3. Nội dung và hình thức mẫu phác thảo, mẫu chính thức của các loại tem phổ thông, tem chuyên đề và tem đặc biệt do Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Điều 12: Tổ chức thiết kế mẫu và thi thiết kế mẫu

1. Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thiết kế mẫu phác thảo và mẫu chính thức trên cơ sở chương trình đề tài đã được Tổng cục Bưu điện duyệt.
2. Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thi thiết kế mẫu theo các quy định của Nhà nước, để lựa chọn mẫu thiết kế in tem, ấn phẩm tem.

Trường hợp đặc biệt, Tổng cục Bưu điện sẽ yêu cầu Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tổ chức thi thiết kế mẫu tem, ấn phẩm tem.

Điều 13: Duyệt mẫu phác thảo tem, ấn phẩm tem kỷ niệm

1. Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm lựa chọn, duyệt sơ bộ và chỉnh sửa những mẫu phác thảo tem kỷ niệm đạt yêu cầu để trình Tổng cục Bưu điện duyệt.
2. Hồ sơ trình duyệt gồm:
- 1 - Văn bản trình duyệt, mẫu phác thảo trình duyệt (tối thiểu 3 phác thảo của ít nhất 2 tác giả đối với mỗi mẫu tem, ấn phẩm tem);
- 2 - Tư liệu, bản thuyết minh ý tưởng sáng tác;
- 3 - Biên bản xét duyệt của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
3. Thời gian trình duyệt: mỗi năm Tổng cục Bưu điện tổ chức duyệt hai đợt cách nhau ít nhất 2 tháng, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam đề xuất thời gian sớm nhất của đợt trình duyệt phải trước thời gian quy định đối với việc trình duyệt mẫu chính thức ít nhất 60 ngày.
4. Tổng cục Bưu điện thẩm định, phê duyệt mẫu trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt.

Điều 14: Duyệt mẫu chính thức

1. Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện mẫu chính thức của tất cả các loại tem, ấn phẩm tem để trình Tổng cục Bưu điện duyệt, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trình duyệt mẫu dấu kỷ niệm cùng với mẫu chính thức.
2. Hồ sơ trình duyệt mẫu chính thức bao gồm các tài liệu sau:
1. Văn bản trình duyệt;
2. Mẫu chính thức;
3. Mẫu phác thảo đã được phê duyệt và các hồ sơ đi kèm mẫu phác thảo như quy định tại khoản 2 Điều 13 trên đây;
4. Bản thuyết minh những nội dung đã chỉnh sửa;
- 1 - Ý kiến nhận xét của cơ quan chuyên môn liên quan;
1. Thời hạn trình duyệt mẫu chính thức được quy định, như sau: 5 tháng trước ngày đầu tiên phát hành đối với những bộ tem, ấn phẩm tem in trong nước; 11 tháng trước ngày đầu tiên phát hành đối với những bộ tem, ấn phẩm tem in ở nước ngoài (trừ những bộ bổ sung đột xuất).
2. Trên cơ sở mẫu chính thức do Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trình, Tổng cục Bưu điện xem xét, thẩm định và có ý kiến điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi mẫu chính thức bằng văn bản không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt.

3.Tổng cục Bưu điện thẩm định, phê duyệt mẫu chính thức đã hoàn chỉnh hoàn toàn trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt.

Điều 15: Hội đồng tư vấn tem

1.Hội đồng tư vấn duyệt mẫu phác thảo tem kỷ niệm do Tổng cục Bưu điện quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm: Tổng cục Bưu Điện (chủ trì), đại diện Mỹ thuật Việt Nam, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Hội tem Việt Nam và các nhà chuyên môn khác có liên quan.

2.Hội đồng tư vấn tem có trách nhiệm:

- Tham gia ý kiến đối với các mẫu phác thảo;
- Cung cấp và chịu trách nhiệm về các tư liệu, thông tin thuộc lĩnh vực chuyên sâu;

3.Các thành viên Hội đồng tư vấn tem được nhận tem biểu theo quy định của Tổng cục Bưu điện.

Điều 16: Thẩm quyền quyết định việc chỉnh sửa mẫu chính thức

1.Mọi trường hợp chỉnh sửa mẫu chính thức đã duyệt phải được sự cho phép bằng văn bản của Tổng cục Bưu điện.

2.Mỗi khi có yêu cầu sửa đổi, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam có văn bản báo cáo Tổng cục Bưu điện về việc sửa đổi và thuyết minh lý do. Sau khi Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tiến hành chỉnh sửa và gửi mẫu đã chỉnh sửa để Tổng cục Bưu điện duyệt lại.

3.Tổng cục Bưu điện thẩm định và quyết định trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được mẫu thiết kế đã chỉnh sửa.

Điều 17: Bản quyền, lưu trữ, bảo quản hồ sơ thiết kế và mẫu chính thức

1.Mẫu chính thức đã được duyệt thuộc bản quyền của Tổng cục Bưu điện. Việc sử dụng, sao chép một phần hoặc toàn bộ mẫu chính thức đã được duyệt phải được phép của Tổng cục Bưu điện.

2.Tổng cục Bưu điện giao cho Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tổ chức quản lý, lưu giữ, bảo quản hồ sơ thiết kế và mẫu chính thức sau khi in, theo đúng quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

IN TEM, ẤN PHẨM TEM

Điều 18: Ban hành quyết định in và phát hành

1.Tổng cục Bưu điện ban hành quyết định in và phát hành của tất cả các loại tem, ấn phẩm tem.

Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam ban hành quyết định in và phát hành đối với các mặt hàng tem liên quan khác, trên cơ sở các quy định của pháp luật.

2.Nội dung quyết định in và phát hành (Phụ lục 3) gồm các phần chính sau:

- Tên bộ, tên từng mẫu tem, ấn phẩm tem;
- Giá mặt;
- Số mẫu;
- Tổng số in, số lượng in từng mẫu tem, ấn phẩm tem (có keo, không keo; có răng, không răng và specimen);
- Kế hoạch phân bổ tem, ấn phẩm tem;
- Thời hạn phát hành;
- Phương pháp in;
- Đơn vị chịu trách nhiệm về việc in ấn;
- Đơn vị thực hiện in ấn.
- Trường hợp sửa đổi nội dung quyết định in và phát hành, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam phải có văn bản thuyết minh trình Tổng cục Bưu điện phê duyệt.
- Trường hợp in lại tem, ấn phẩm tem đã in (tem phổ thông), Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam phải tuân thủ các bước trình duyệt như quy định tại khoản 4 và khoản 5 của điều 14 trong bản quy định này cùng với báo cáo chi tiết về số lượng tem, ấn phẩm tem đã in của mẫu đề nghị được in lại (số lượng còn lại).
- Trường hợp in ở đơn vị khác ngoài chỉ định của Tổng cục Bưu điện (trong hoặc ngoài nước) nhằm nâng cao chất lượng in hoặc hợp tác in và phát hành chung, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam phải xây dựng đề án trình Tổng cục Bưu điện phê duyệt.

Đề án bao gồm những nội dung: mục đích, đối tượng, phương thức hợp tác, phương án tổ chức thực hiện, kế hoạch in ấn, phát hành, kinh doanh v.v...

Điều 19: Thời hạn gửi mẫu chính thức để in

Đơn vị đặt in phải giao mẫu chính thức cho đơn vị thực hiện in, chậm nhất là 60 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành của bộ tem để đảm bảo tiến độ, thời gian và chất lượng in ấn. Trường hợp đặc biệt, đột xuất, thời hạn này không ít hơn 20 ngày.

Điều 20: Nguyên tắc in

1.Việc in tem, ấn phẩm tem phải được thực hiện theo đúng các quy định về việc in ấn của Nhà nước và Tổng cục Bưu điện và theo đúng nội dung quyết định in và phát hành của Tổng cục Bưu điện. Mẫu phải bảo đảm chất lượng đồng nhất theo "Tiêu chuẩn tem bưu chính".

2.Toàn bộ nội dung của quyết định in và phát hành và các yêu cầu liên quan để bảo đảm chất lượng in phải được thực hiện trên cơ sở một hợp đồng in giữa đơn vị đặt in và đơn vị thực hiện in.

3. Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tổ chức giám sát, kiểm tra chặt chẽ tất cả các khâu trong quá trình in, bảo đảm không có sự thất thoát, chênh lệch số in và tổng số tờ giấy thành phẩm cộng với số tờ giấy in hỏng, đục hỏng.

Điều 21: Xử lý sau khi in

1. Kiểm tra chất lượng tem, ấn phẩm tem sau khi in: Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tổ chức kiểm tra chất lượng bảo đảm các chỉ tiêu kỹ thuật và nội dung lưu trữ lâu dài.

2. Đối với sản phẩm kém chất lượng (kể cả bản in thử hỏng): Tổng cục Bưu điện giao cho Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tổ chức đếm kiểm, thống kê của Nhà nước và của Tổng cục Bưu điện và báo cáo Tổng cục Bưu điện, chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày phát hành đầu tiên.

3. Đối với bản kẽm: Tổng cục Bưu điện giao cho Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tổ chức hủy ngay sau khi hoàn thành việc in ấn.

4. Sau khi in xong, đơn vị đặt in và đơn vị thực hiện in tiến hành thanh lý hợp đồng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Trong biên bản thanh lý ghi rõ nội dung điều 21.

5. Phân phối thành phẩm sử dụng: Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tổ chức phân bổ theo quyết định in và phát hành và sử dụng đúng mục đích của các kho trữ, kho tuyên truyền và kho tem chơi. Việc điều chuyển tem, ấn phẩm tem giữa các kho phải được phép của Tổng cục Bưu điện.

6. Mẫu chính thức, bản in thử, bản ký "bon", bản phim: Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản sau khi in xong theo đúng các

Điều 22: Sử dụng tem để in cho mục đích tuyên truyền

Việc sử dụng tem để in cho các mục đích tuyên truyền, quảng cáo, giáo dục phải dùng tem mẫu (tem có in chữ specimen), tem có dấu hủy (tem đóng dấu) hoặc gạch chéo mào tem.

CHƯƠNG V

PHÁT HÀNH TEM, ẤN PHẨM TEM

Điều 23: Thủ tục phát hành

1. Sau khi in xong toàn bộ số lượng tem, ấn phẩm tem, chậm nhất là 20 ngày trước ngày phát hành đầu tiên, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trình Tổng cục Bưu điện xem xét, phê duyệt và cho in xong của tất cả các loại tem, ấn phẩm tem được phép in theo quyết định (số lượng thành phẩm trình được thực hiện theo quyết định hiện hành của Tổng cục Bưu điện thẩm định. Đối với những trường hợp đặc biệt, đột xuất, thời hạn này không dưới 5 ngày.

2. Tổng cục Bưu điện ban hành thông báo phát hành trên cơ sở quyết định in và phát hành liên quan và kết quả thẩm định mẫu in, chậm nhất là 5 ngày trước ngày phát hành tem (Phụ lục 4) gồm:

- ã Tên bộ, tên mẫu tem, ấn phẩm tem;
- ã Mã số bộ, mã số mẫu tem, ấn phẩm tem (có keo, không keo);
- ã Thời hạn phát hành;
- ã Giá mặt, số lượng in từng mẫu;
- ã Khuôn khổ (tính theo khuôn hình vẽ, thể hiện bằng hai thông số: chiều ngang nhân chiều dọc);
- ã Số tem in trên 1 tờ;
- ã Họ và tên thiết kế;
- ã Loại giấy;
- ã Phương pháp in và nơi in.

1. Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tổ chức tuyên truyền, thông báo phát hành tem, ấn phẩm tem trên các phương tiện thông tin đại chúng và các cơ quan phát hành của Tổng cục Bưu điện.

2. Đối với tất cả tem, ấn phẩm tem kỷ niệm, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam phải bảo đảm có sẵn để phục vụ khách hàng tại tất cả các trung tâm tỉnh, thành phố.

Điều 24: Phát hành đặc biệt

1. Tổng cục Bưu điện quyết định việc tổ chức lễ phát hành đặc biệt đối với một số bộ tem có nội dung ý nghĩa đặc biệt nhân ngày lễ, ngày kỷ niệm các sự kiện trọng đại. Tổng cục Bưu điện giao cho Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tổ chức các buổi lễ phát hành đặc biệt theo chương trình đã được duyệt hàng năm hoặc đột xuất.

2. Dấu kỷ niệm do Tổng cục Bưu điện phát hành có giá trị như dấu nhật ấn trong ngày phát hành đầu tiên.

Điều 25: Thời hạn phát hành trên mạng lưới

Thời hạn phát hành trên mạng lưới bưu chính là thời gian kể từ ngày phát hành đầu tiên đến hết ngày phát hành cuối cùng của bộ tem trên mạng lưới bưu chính. Tổng cục Bưu điện ban hành trên mạng lưới bưu chính cho từng loại tem, ấn phẩm tem, cụ thể như sau:

- 1. Không quy định thời hạn phát hành trên mạng đối với tem, ấn phẩm tem phổ thông nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán cước phí bưu phẩm.
- 2. Đối với tem, ấn phẩm tem kỷ niệm; tem, ấn phẩm tem chuyên đề và tem, ấn phẩm tem đặc biệt có quy định thời hạn phát hành. Thời hạn quy định được thể hiện trên tem. Thời hạn tối thiểu không dưới 12 tháng và thời hạn tối đa không quá 24 tháng.